**CÂU HỎI ÔN THI CUỐI KÌ**

**BÀI 1: HIỂU BIẾT CHUNG VỀ CÁC QUÂN, BINH CHỦNG TRONG ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM**

**Câu 1: Quân đội nhân dân Việt Nam có bao nhiêu cơ quan, đơn vị chính? Nêu chức năng chinh của 4 cơ quan đơn vị tổng cục trong quân đội nhân dân Việt Nam?**

*\* Có 12 cơ quan, đơn vị chính:*

* Tổng cục chính trị và cơ quan chính trị các cấp trong quân đội nhân dân Việt Nam.

Là cơ quan đảm nhiệm công tác đảng công tác chính trị trong quân đội nhân dân Việt Nam, hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp thường xuyên của bộ chính trị, Quân ủy trung ương, các cấp ủy đảng cùng cấp.

*Nhiệm vụ*: công tác chính trị và cơ quan chính trị các cấp căn cứ vào nghị quyết, chỉ thị của Đảng, sự chỉ đạo của cơ quan chính trị cấp trên, đề xuất những chủ trương, giải pháp, kế hoạch công tác đảng công tác chính trị của toàn dân, của từng đơn vị, các tổ chức. Tiến hành và thực hiện tốt công tác đảng công tác chinh trị bảo đảm cho quân đội thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao.

* Tổng cục hậu cần và cơ quan hậu cần các cấp.

Là cơ quan tham mưu bảo đảm về mặt hậu cần của toàn quân và từng đơn vị.

*Nhiệm vụ*: tổng cục hậu cần, cơ quan hậu cần các cấp, nghiên cứu đề xuất các vấn đề liên quan đến tổ chức lực lượng, chỉ đạo công tác bảo đảm hậu cần cho nền quốc phòng toan dân, quân đội, lực lượng vũ trang cả trong thời bình và thời chiến. Trực tiếp tổ chức, chỉ đạo bảo đảm hậu cần cho bộ đội, tăng gia sản xuất, tạo nguồn và nghiên cứu khoa học, khai thác, sử dụng vật tư trang bị…

* Tổng cục kĩ thuật và cơ quan kĩ thuật các cấp trong quân đội nhân dân Việt Nam.

Là cơ quan đảm bảo trang bị kĩ thuật, phương tiện kỷ thuật phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sang chiến đấu và chiến đấu cho toàn quân và từng đơn vị.

* Tổng cục công nghiệp quốc phòng, các cơ quan, đơn vị sản xuất quốc phòng.

Là cơ quan, đơn vị chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ sản xuất quốc phòng.

*Chức năng nhiệm vụ*: Nghiên cứu, đề xuất các vấn đế có liên quan đến tổ chức, chỉ đạo công tác công nghiệp quốc phòng toàn dân và chiến tranh nhân dân. Trực tiếp tổ chức chỉ đạo sản xuất, tạo nguồn bảo đảm cho sản xuất của ngành công nghiệp quốc phòng trong quân đội. Tổ chức chỉ đạo nghiên cứu khoa học và huấn luyện bộ đội về công nghiệp quốc phòng.

**Câu 2: Anh chị hãy kể tên các quân khu. Phân tích giới thiệu quân khu 7 trong quân đội nhân dân Việt Nam?**

Quân khu 1, Quân khu 2, Quân khu 3, Quân khu 4, Quân khu 7, Quân khu 9, quân khu 5

- Quân khu 7 là tổ chức quân sự theo vùng lãnh thổ, được thành lập ngày 10/12/1945, bao gồm thành phố Sài Gòn và các tỉnh Gia Định, Chợ Lớn, Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một và Tây Ninh. nằm trên một địa bàn chiến lược trong thế trận chiến tranh nhân dân Việt Nam, bảo vệ vùng Đông Nam Bộ Nay gồm Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Đồng Nai, Lâm Đồng, Long An và Tây Ninh.

- Trong 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lực lượng vũ trang Quân khu 7 vừa xây dựng vừa chiến đấu, từ trong muôn vàn thiếu thốn, gian khổ hy sinh, đã sáng tạo ra những cách đánh hết sức độc đáo, có hiệu quả, lập nên nhiều chiến công xuất sắc ở cả ba vùng đô thị, đồng bằng và rừng núi, góp phần làm chuyển đổi cục diện chiến trường, lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của địch, cùng quân và dân cả nước làm nên trận Điện Biên Phủ và cuộc Tổng tiến công mùa Xuân năm 1975.

- Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến tranh giải phóng dân tộc, lực lượng vũ trang Quân khu 7 thực hành quân quản, sắp xếp lại lực lượng, khắc phục hậu quả chiến tranh, tham gia xây dựng chế độ xã hội mới: Vừa đánh bại kiểu chiến tranh phá hoại của địch, xây dựng tiềm lực quân sự - quốc phòng, vừa kiên cường chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam, làm nhiệm vụ Quốc tế xây dựng và bảo vệ đất nước Campuchia, góp phần đập tan chế độ diệt chủng Pôn Pốt. Trong bối cảnh lịch sử mới, lực lượng vũ tranh Quân khu 7 tập trung xây dựng đơn vị cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, ra sức huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Trải qua hơn 60 năm, xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, lực lượng vũ trang Quân khu 7 được tặng thưởng: 02 Huân chương Sao vàng, 02 Huân chương Hồ Chí Minh, 01 Huân chương Quân công hạng nhất và 340 cá nhân Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Thành phố Hồ Chí Minh và hầu hết các tỉnh của

Quân khu 7 đều được tặng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

- Lực lượng vũ trang Quân khu 7 luôn chú trọng việc quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy quân sự Trung ương, Bộ quốc phòng, vận dụng linh hoạt sáng tạo đường lối quân sự, đường lối ngoại giao, thống nhất ý chí và hành động, khắc phục khó khăn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

- Kế thừa và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng mà ông, cha đã dày công vun đắp, phấp đấu xây dựng lực lượng vũ trang Quân khu 7 ngày càng lớn mạnh, tô thắm thêm truyền thống vẻ vang: “Trung thành vô hạn, chủ động sáng tạo, tự lực tự cường, đoàn kết quyết thắng” lực lượng vũ trang Quân khu 7 mãi mãi xứng đáng với sự tin yêu của Đảng, Nhà nước và nhân dân.

**CÂU 3: Anh chị hãy nêu chức năng của quân chủng hải quân là gì? Các vùng thuộc quân chủng hải quân Việt Nam đảm nhiệm những vung biển nào?**

Quân chủng Hải quân là lực lượng nòng cốt bảo vệ chủ quyền quốc gia của Việt Nam trên biển. Hải quân nhân dân Việt Nam có nhiệm vụ quản lý và kiểm soát chặt chẽ các vùng biển, hải đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam trên Biển Đông; giữ gìn an ninh, chống lại mọi hành vi vi phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và lợi ích quốc gia của Việt Nam trên biển; bảo vệ các hoạt động bình thường của Việt Nam trên các vùng biển đảo, theo quy định của luật pháp quốc tế và pháp luật Việt Nam; bảo đảm an toàn hàng hải và tham gia tìm kiếm cứu nạn theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, sẵn sàng hiệp đồng chiến đấu với các lực lượng khác nhằm đánh bại mọi cuộc tiến công xâm lược trên hướng biển.

*+ Vùng 1:* bảo vệ vùng biển từ Quảng Ninh đến Hà Tĩnh và các đảo trong Vịnh Bắc Bộ, bao gồm các tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh.

*+ Vùng 2:* bảo vệ vùng biển từ Nam Bình Thuận đến Bạc Liêu và thềm lục địa phía Nam, gồm có các tỉnh: phía Nam của Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, và vùng biển phía Đông Nam của tỉnh Cà Mau (bao gồm cả nhà giàn DK1/10 ở bãi ngầm Cà Mau).

*+ Vùng 3:* bảo vệ vùng biển giữa miền Trung, từ Quảng Bình đến Bình Định gồm các tỉnh là Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế,Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định gồm các đảo Cồn Cỏ, Lý Sơn, Quần đảo Hoàng Sa, v.v.

*+ Vùng 4*: bảo vệ Quần đảo Trường Sa, đảo Phú Quý, biển Đông và vùng biển phía nam miền Trung, từ Phú Yên đến Bắc Bình Thuận gồm các tỉnh: Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và phía -Bắc của Bình Thuận.

*+ Vùng 5:* bảo vệ vùng biển Na biển Đông và vịnh Thái Lan thuộc vùng biển hai tỉnh Cà Mau (biển phía Tây Nam của Cà Mau) và Kiên Giang

**Câu 4: Anh chị hãy nêu các thành phần cấu thành quân đội nhân dân Việt Nam ?**

Thành phần cơ cấu của quân đội nhân dân Việt Nam.

Quân đội nhân dân Việt Nam bao gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng, có lực lượng thường trực và lực lượng dự bị địa phương. các quân chủng lục quân, hải quân, phòng không không quân.

**Câu 5: Quân đoàn trong quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng có nhiệm vụ chung gì? Có bao nhiêu quân đoàn, tên hiệu và ngày truyền thống ?**

Quân đoàn có nhiệm vụ huấn luyện nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu cao cho các đơn vị, phối hợp với các lực lượng vũ trang nhân dân ở khu vực địa phương bảo đảm sức chiến đấu và sức cơ động cao trên địa bàn đóng quân

- Quân đoàn 1: còn có tên hiệu là Binh đoàn Quyết thắng: Ngày truyền thống: 2410-1973

- Quân đoàn 2: còn gọi là "Binh đoàn Hương Giang": Ngày truyền thống: 17-5-1974

- Quân đoàn 3: còn gọi là Binh đoàn Tây Nguyên : Ngày truyền thống: 26-3-1975

- Quân đoàn 4: còn gọi là Binh đoàn Cửu Long : Ngày truyền thống: 20-7-1974

**BÀI 2: ĐIỀU LỆNH ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI CÓ SÚNG**

**Câu 6: Anh chị hãy phân tích động tác đặt súng tiểu liên AK ( đang ở tư thế mang súng )**

*Động tác đặt súng:*

Khẩu lệnh: “Đặt súng” không có dự lệnh.

Khi nghe dứt động lệnh “Đặt súng”, làm 3 cử động:

*- Cử động 1*:Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng đưa xuống nằm ốp lót tay, đưa súng ra khỏi vai thành tư thế xách súng.

*- Cử động 2*: Chân trái bước lên một bước thẳng hướng trước mặt, cúi người xuống, chân phải thẳng, chân trái chùng. Tay phải đặt nhẹ súng xuống, súng thẳng hướng về trước, tay kéo bệ khóa nòng nằm ở phía dưới mặt súng hướng sang phải, đế báng súng ngang với mũi bàn chân phải.

*- Cử động 3*: Đứng thẳng người lên, chân trái đưa về sát chân phải thành tư thế đứng nghiêm.

**Câu 7: Anh chị hãy phân tích động tác khám súng tiểu liên AK ( đang ở tư thế mang súng )**

*Động tác khám súng*

-Khẩu lệnh: “Khám súng” chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.

-Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “Khám súng”, làm 3 cử động:

*+ Cử động 1*: Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng đưa về nắm ốp lót tay động thời chân trái bước lên 1/2 bước theo hướng trước mặt. Mũi bàn chân chếch sang phải 450, lấy mũi chân phải làm trụ xoay gót lên người sang phải 45 độ đồng thời tay phải đưa súng lên cánh tay cong tự nhiên, tay trái nhanh chóng đưa lên nắm ốp lót tay dưới thước ngắm (nắm cả dây súng) nóng súng chếch lên 450 , báng súng sát hông bên phải.

*+ Cử động 2*: Tay phải rời ốp lót tay đưa về nắm hộp tiếp đạn lòng bàn tay hướng về trước, hộ khẩu tay nắm sau sống hộp tiếp đạn, 4 ngón con khép lại nắm bên phải hộp tiếp đạn, dùng ngón tay cái hoặc hộ khẩu tay ấn lẫy giữ hộp tiếp đạn tháo hộp tiếp đạn ra, chuyển qua tay trái giữ hộp tiếp đạn. Tay trái giữ hộp tiếp đạn dùng ngón tay giữa và ngón áp út choàng giữ ở bên phải hộp tiếp đạn, miệng hộp tiếp đạn hướng vào người, sống hộp tiếp đạn hướng xuống dưới. Tay phải gạt cần điều khiển về vị trí bắn rồi đưa về nắm tay cầm.

*+ Cử động 3*: Khi người kiểm tra đến bên phải phía sau kết hợp 2 tay đưa súng lên tỳ đế báng súng vào thắt lưng bên phải, trước bụng. Tay phải nắm tay kéo bệ khóa nòng của súng (ngón cái hơi co lại tỳ vào tay kéo khóa nòng, 4 ngón con khép lại nắm dọc bên phải thân súng) kéo khóa nòng về sau hết cỡ đồng thời hơi nghiêng mặt súng sang trái. Khi nghe người kiểm tra hô “ĐƯỢC”, tay phải thả khóa nòng về trước, bóp chết cò, đóng khóa an toàn, lắp hộp tiếp đạn vào súng rồi đưa về nắm tay cầm. Phối hợp hai tay đưa súng về sát hông bên phải.

**Câu 8: Anh chị hãy phân tích động tác mang súng tiểu liên AK ( đang ở tư thế xách súng )**

- Khẩu lệnh: “Mang súng-Mang”, có dự lệnh và động lệnh; “Mang súng” là dự lệnh, “Mang” là động lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “Mang”, làm 3 cử động:

*+ Cử động 1*: Tay phải đưa súng lên phía trước, súng dọc theo chính giữa thân người, cách thân người 20cm (tính ở ngực), khâu đeo dây súng ngang vai, mặt súng quay sang phải, cánh tay trên tay phải khép sát sườn, đồng thời tay trái bắt lấy ốp lót tay, trên thước ngắm (dưới tay phải).

*+ Cử động 2:* Tay phải rời khỏi súng về nắm chắc dây súng cách khâu đeo dây ở nòng súng 30cm, kéo căng vào người (ngón tay cái dọc theo bên trong dây súng, bốn ngón con khép lại nắm ở bên ngoài), đồng thời tay trái xoay mặt súng ra phía trước (đối với súng có khâu đeo dây ở má báng súng, không phải xoay mặt súng ra phía trước).

*+ Cử động 3*: Dùng sức đẩy của tay trái và sức xoay của tay phải nhanh chóng đưa súng ra phía sau, quàng dây súng vào vai phải. Cánh tay trên của tay phải khép sát sườn, giữ cho súng nằm dọc theo thân người. Nòng súng hướng lên trên, mép trên ngón tay trỏ cao ngang mép trên nắm túi áo ngực. Tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

**Câu 9 : Động tác treo súng tiểu liên AK (Khi đang ở tư thế mang súng)**

- Khẩu lệnh: “Treo súng”, chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.

-Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “TREO SÚNG”, làm 3 cử động:

*+ Cử động 1:* Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng đưa về nắm ốp lót tay, đưa súng về phía trước, cách người 20cm (tính ở ngực) mũi súng chếch sang trái, đồng thời tay trái nắm thân súng dưới thước ngắm, ngón út sát tay kéo bệ khóa nòng.

*+ Cử động 2:* Tay phải rời ốp lót tay về nắm giữa dây súng (ngón tay cái đặt dọc phía trong dây súng, bốn ngón con khép lại nắm phía ngoài) kéo căng sang phải, dùng cùi tay phải đưa vào giữa súng và dây súng, súng nằm chếch trước người.

*+ Cử động 3:* Phối hợp 2 tay nhấc dây súng qua đầu quàng vào cổ, đồng thời tay phải luồn vào giữa thân súng và dây súng rồi đưa về nắm cổ báng súng ngón cái bên trong, bốn ngón con khép lại nắm bên ngoài (hổ khẩu tay sát hộp khóa nòng). Cánh tay phải mở tự nhiên. Súng nằm chếch trước ngực 45 0 từ trái sang phải, mặt súng hướng lên trên, tay kéo khóa nòng nằm chính giữa hàng khuyu áo, vòng cò ở giữa thắt lưng, tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

*\* Động tác xuống súng tiển liên AK (ở tư thế treo súng về tư thế mang súng)*

- Khẩu lệnh: “Mang súng”, chỉ có động lệnh, không có dự lệnh.

- Động tác: Khi nghe dứt động lệnh “Mang súng”, làm 3 cử động:

*+ Cử động 1*: Tay phải đưa lên nắm ốp lót tay, hổ khẩu tay hướng sang trái và nắm trên ốp lót tay trên, tay trái đưa lên nắm dây súng trên vai trái.

*+ Cử động 2*: Phối hợp hai tay nhấc dây súng đưa qua đầu, rồi quàng dây súng vào vai phải thành tư thế mang súng.

*+ Cử động 3:* Tay phải rời ốp lót tay đưa về nắm dây súng cao ngang nắp túi áo ngực bên phải. Tay trái đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

**10. Phân tích động tác đeo súng tiểu liên AK (Đang ở tư thế mang súng).**

*a) Ý nghĩa*: Động tác đeo súng thường trong khi tay bận hoặc các việc khác như leo, trèo, mang vác.

*b) Động tác*: Đeo súng ( Đang ở tư thế mang súng)

- Khẩu lệnh: “Đeo súng”. Phân tích được khẩu lệnh

*- Động tác*: Gồm 3 cử động:

*+ Phân tích cử động 1*: Tay phải vuốt nhẹ theo dây súng đưa về nắm ốp lót tay, đưa súng lên phía trước, súng cách thân người 20 cm. Mũi súng hơi chếch sang trái, mặt súng quay sang phải, khâu đeo dây phía trên cao ngang vai trái. Đồng thời tay trái nắm thân súng dưới thước ngắm, ngón út sát tay kéo khóa nòng.

*+ Phân tích cử động 2*: Tay phải rời ốp lót tay chuyển về nắm chính giữa dây súng, lòng bàn tay úp vào trong người (ngón cái nằm dọc phía trong dây súng, bốn ngón con khép lại nằm phía ngoài dây súng), kéo căng dây súng sang bên phải, đồng thời dùng cùi tay phải đưa vào giữa súng và dây súng, súng nằm chếch trước người, vòng cò ở khoảng thắt lưng. Phối hợp hai tay đưa dây súng qua đầu quàng vào cổ, tay phải luồn vào giữa súng và dây súng. Súng nằm chếch trước ngực từ trái sang phải, mặt súng quay lên trên. Tay phải chuyển về nắm ốp lót tay trên, tay trái rời thân súng đưa về nắm dây súng trên vai trái.

*+ Phân tích cử động 3:* Phối hợp hai tay đưa súng sang phải về sau. Súng nằm chếch sau lưng từ trái sang phải, mũi súng hướng chếch xuống dưới, hai tay đưa về thành tư thế đứng nghiêm.

**BÀI 3: BẢN ĐỒ**

**CÂU 11: NẾU KHÁI NIỆM VỀ TỶ LỆ BẢN ĐỒ. ĐỘ DÀI ĐO ĐƯỢC TRÊN BẢN ĐỒ TỶ LỆ 1:25000 LÀ 3cm THÌ ĐỘ DÀI NGOÀI THỰC ĐỊA LÀ BAO NHIÊU?**

- *Khái niệm*: Tỉ lệ bản đồ là yếu tố toán học quan trọng để xác định mức độ thu nhỏ độ dài khi chuyển từ bề mặt cong của Trái Đất lên mặt phẳng bản đồ.

- 3x25.000=75000cm=750m=0,75km

**CÂU 12 LẤY VÍ DỤ MINH HỌA CÁC BƯỚC ĐỊNH TỌA ĐỘ CHÍNH XÁC TRÊN MẢNH BẢN ĐỒ CÓ TỶ LỆ 1:25.000**

-Bước 1: Xác định tọa độ của M (2536)

-Bước 2: Kẻ đường vuông góc

-Bước 3: Đo xuống và đo ngang (penta x=2,5cm; penta y=1,7cm)

-Bước 4: Nhân với tỉ lệ bản đồ:

Penta x=2,5cm x 25.000 = 625m

Penta y = 1,7 cm x 25.000= 425m

-Bước 5: Cộng khoảng cách

X= 25km + 625m = 25.625m

Y= 36km + 425m =36.425m

Vậy tọa độ chính xác của M là M (25625 36425)

**CÂU 13: NÊU KHÁI NIỆM VỀ TỶ LỆ BẢN ĐỒ. ĐỘ DÀI ĐO ĐƯỢC TRÊN BẢN ĐỒ TỶ LỆ 1:50000 LÀ 2,5CM THÌ ĐỘ DÀI NGOẠI THỰC ĐỊA LÀ BAO NHIÊU?**

- *Khái niệm*: Tỉ lệ bản đồ là yếu tố toán học quan trọng để xác định mức độ thu nhỏ độ dài khi chuyển từ bề mặt cong của Trái Đất lên mặt phẳng bản đồ.

-2,5x50000=125000cm=1250m=12,5km

**CÂU 14: NÊU CÁCH CHIA MẢNH ĐÁNH SỐ , GHI SỐ HIỆU MẢNH BẢN ĐỒ CÓ TỶ LỆ 1:1.000.000(THEO PHƯƠNG PHÁP CHIẾU GAUSS)**

- Bản đồ tỉ lệ 1:1.000.000:

Chia mặt Trái Đất thành 60 dải chiếu đồ, đánh số từ 1 đến 60. Dải số 1 từ

180° đến 174° Tây và tiến dần về phía Đông đến dải số 60. Việt Nam nằm ở dải 48, 49.

Chia dải chiếu đồ theo vĩ độ từng khoảng 4° kể từ xích đạo trở lên Bắc cực và Nam cực, đánh thứ tự A, B, C,... tính từ xích đạo. Việt Nam thuộc 4 khoảng C, D, E, F.

Mỗi hình thang cong (4° vĩ tuyến, 6° kinh tuyến) là khuôn khổ mảnh bản đồ tỉ lệ 1:1.000.000. Dùng cặp chữ trước số sau để ghi số hiệu cho mảnh bản đồ. Hà Nội nằm trong mảnh F – 48

**CÂU 15: PHÂN LOẠI, ĐẶC ĐIỂM, CÔNG DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ?**

1. Bản đồ cấp chiến thuật:

Bản đồ cấp chiến thuật là bản đồ địa hình có tỉ lệ 1 : 25.000, 1 : 50.000 dùng cho tác chiến ở vùng đồng bằng và trung du; 1 : 100.000 đối với vùng núi; là bản đồ địa hình có tỉ lệ lớn dùng cho cấp chỉ huy tham mưu từ đại đội đến cấp sư đoàn.

2.2. Bản đồ cấp chiến dịch:

Bản đồ cấp chiến dịch là bản đồ địa hình có tì lệ từ 1:100.000 - 1:250.000 (1:100.000 đối với địa hình đồng bằng, trung du, 1:250.000 đối với địa hình rừng núi), là loại bản đồ có tỉ lệ trung bình chủ yếu dùng cho chỉ huy cấp chiến dịch (chỉ huy và cơ quan tham mưu cấp quân đoàn, quân khu,...).

2.3. Bản đồ cấp chiến lược:

Bản đồ cấp chiến lược có tỉ lệ 1:500.000 - 1:1.000.000 là loại bản đồ cho Bộ Tổng Tư Lệnh và các cơ quan cấp chiến lược.

**CÂU 16: XÁC ĐỊNH TỌA ĐỘ SƠ LƯỢC, TỌA ĐỘ Ô 4 VÀ CHỈ THỊ MỤC TIÊU. CHO VÍ DỤ?**

*+ Xác định tọa độ*: Xác định mục tiêu bằng tọa độ sơ lược phải tìm 2 số cuối cùng của đường hoành độ(1) (ghi ở khung đông tây) và 2 số cuối của đường tung độ(2) (ghi ở khung bắc nam) bản đồ. Tìm giao điểm của đường hoành độ nối đường tung độ trong ô vuông tọa độ có chứa M cần tìm. M nằm ở phía trên của đường kẻ ngang và bên phải của đường kẻ dọc.

*Ví dụ:* Tọa độ sơ lược điểm M(2536) (H.2.5).

+ Tọa độ ở 4: Chia ô vuông tọa độ sơ lược thành 4 phần bằng nhau, đánh dấu bảng chữ cái in hoa A, B, C, D từ trái qua phải từ trên xuống dưới.

Chỉ thị mục tiêu: Viết tên mục tiêu kết hợp tọa độ sơ lược của điểm đó và kí hiệu của từng ô.

*Ví dụ:* M (2536B) (H.2.6)

+Chỉ thị mục tiêu: Viết tên mục tiêu kết họp tọa độ sơ lược của điểm đó và kí hiệu của tùng ô.

*Ví dụ:* M (25369) (H.2.7).

**CÂU 17: NẾU KHÁI NIỆM VÀ Ý NGHĨA CỦA BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH QUÂN SỰ?**

\* *Bản đồ địa hình quân sự (ĐHQS):* Là loại bản đồ mà trên đó các yếu tố về dáng đất, địa vật được thể hiện một cách chính xác và chi tiết bằng hệ thống các dấu hiệu quy ước thích hợp.

Bản đồ ĐHQS là phương tiện để nghiên cứu, đánh giá, vận dụng địa hình phục vụ cho công tác tổ chức chuẩn bị và tiến hành hoạt động quân sự. - Là phương tiện để nghiên cứu địa hình khi không có điều kiện để thực địa.

- Là phương tiện để nghiên cứu địa hình một cách khái quát khi vẫn có điều kiện đi thực địa.

- Để xây dựng quyết tâm chiến đấu, kế hoạch hiệp đồng tác chiến giữa các đơn vị.

- Để xác định phương hướng, tính toán phần tử bắn cho các loại pháo, tính toán xây dựng các công trình quốc phòng.

**Câu 18: Nêu cách chia mảnh, đánh số, ghi số hiệu từ huôn khổ mảnh bản đồ có tỷ lệ 1:100.000 đến khuôn khổ bản đồ có tỷ lệ**

1:50.000 (theo phương pháp chiếu Guass)

-Chia mảnh bản đồ 1:1.000.000 thành 4 ô, mỗi ô 10’ vĩ độ, 15’ kinh độ

-Đánh thứ tự A,B,C,D trái qua phỉ, trên xuống dưới

-Khuôn khổ mỗi ô có 10’ vĩ độ và 15’ kinh độ

-Ghi chữ thứ tự sau hiệu mảnh bản đồ tỉ lệ 1:100.000

-C-48-36-A

**Câu 19: Theo pp chiếu hình Guass để có mảnh bản đồ tỷ lệ 1:25.000 người ta làm thế nào ?**

Chia khuôn khổ mảnh bản đồ tỉ lệ 1 : 50.000 thành 4 ô nhỏ, mỗi ô ngang 7’30” dọc 5’ đó là khuôn khổ mảnh bản đồ tỉ lệ 1 : 25.000, đánh số a, b, c, d (từ trái qua phải, từ trên xuống dưới) ghi sau số hiệu mảnh bản đồ tỉ lệ 1 : 50.000

**Câu 20: nêu các bước định tọa độ chính xác**

Bước 1: Xác định tọa độ góc tây nam của ô vuông tọa độ có chứa điểm M.

Bước 2: Từ điểm M kẻ đường vuông góc về phía nam và phía tây tới đường hoành độ và tung độ của ô vuông.

Bước 3: Đo khoảng cách từ điểm M đến chân đường vuông góc với hoành độ và tung độ.

Bước 4: Nhân khoảng cách đó với mẫu số tỉ lệ bản đồ.

Bước 5: Cộng khoảng cách ∆x vào giá trị sơ lược X và ∆y vào giá trị sơ lược Y của góc tây nam ô vuông nói trên.

**Câu 21: Theo pp chiếu hình Guass để có mảnh bán đồ tỷ lệ 1:50.000 ngta lm** **thế nào** ?

Chia khuôn khổ bản đồ tỉ lệ 1:100.00 thành 4 ô nhỏ, mỗi ô dọc 10’ ngang 15’, đánh số A, B, C, D (từ trái qua phải, từ trên xuống dưới) ghi sau số hiệu mảnh bản đồ tỉ lệ 1:100.000

**Câu 22: Nêu khái niệm về tỷ lệ bản đồ? Tỉ lệ bản đồ được biểu diễn dưới dạng nào? Cho vd?**

3.1. Tỉ lệ bản đồ: - Khái niệm: Tỉ lệ bản đồ là yếu tố toán học quan trọng để xác định mức độ thu nhỏ độ dài khi chuyển từ bề mặt cong của Trái Đất lên mặt phẳng bản đồ.

Tỉ lệ bản đồ được biểu diễn dưới ba dạng sau:

- Tỉ lệ số: : Bản đồ tỉ lệ một phần hai mươi lăm ngàn có thể viết:1:25.000; 1/25.000

- Tỉ lệ chữ: : Bản đồ tỉ lệ 1:25000 có ghi lcm bằng 250m thực địa. - Tỉ lệ thước: Trên mỗi tờ bản đồ có một thước tỉ lệ thẳng. Thước tỉ lệ giúp đo đạc và tính toán thuận tiện, vì độ dài trên thước đã được tính toán ra cự li thực địa (phần cấu tạo và các sử dụng sẽ được trình bày ở nội dung phần sau).

Công thức:Tỉ lệ bản đồ với thức địa được biểu thị bằng công thức sau:

d chia D = 1 chia m

Trong đó: d là cự li đo trên bản đồ.

D là cự li tính theo thực địa.

M là mẫu số tỉ lệ.

Để chỉ tỉ lệ bản đồ có thể dùng một trong ba cách viết trên. Khi biểu thị trên bản đồ thường dùng cách viết thứ nhất.

**Câu 23: xác định tọa độ ơ lược, tọa độ ô 9 và chỉ thị mục tiêu. Cho vd?**

+ Tọa độ ô 9: Chia ô vuông tọa độ sơ lược thành 9 phần bằng nhau, đánh dấu các ô bằng chữ số Ảrập từ 1 - 9 theo quy tắc: số góc Tây Bắc thuận theo chiều kim đồng hồ số 9 ở ô giữa.

Chỉ thị mục tiêu: Viết tên mục tiêu kết họp tọa độ sơ lược của điểm đó và kí hiệu của tùng ô.

Ví dụ: M (25369)

**Câu 24: theo pp chiếu hình Guass để có mảnh bán đồ tỷ lệ 1:100.000 ngta lm ntn?**

Chia mảnh bản đồ tỉ lệ 1 : 1.000.000 thành 144 ô nhỏ, mỗi ô dọc 20’ vĩ độ , ngang 30’ kinh độ là khuôn khổ mảnh bản đồ tỉ lệ 1 : 100.000, số hiệu đánh từ 1 đến 144 (từ trái qua phải, từ trên xuống dưới) ghi vào sau số hiệu mảnh bản đồ tỉ lệ 1 : 1.000.000

**Câu 25: Nêu cách chia mảnh, đánh số, ghi số hiệu từ huôn khổ mảnh bản đồ co tỷ lệ 1:50.000 đến khuôn khổ bản đồ có tỷ lệ 1:25.000 (theo phương pháp chiếu Guass)**

-Chia mảnh đồ 1:50.000 thành 4 ô, mỗi ô 5’ vĩ độ, 7’30’’ kinh độ

-Dùng thứ tự chữ thường a,b,c,d trái từ trái qua phải, từ trên xuống dưới

-Khuôn khổ 1 ô là 5, vĩ đọ, 7’30’’ kinh độ

-Ghi chữ thứ tự sau số hiệu mảnh bẩn đồ tỉ lệ 1:50.000

**BÀI 4: LỰU ĐẠN**

**CÂU 26 :NÊU CÁC TƯ THẾ NÉM LỰU ĐẠN, TRƯỜNG HỢP VẬN DỤNG CỦA TƯ THẾ ĐỨNG**

Có 3 tư thế ném lựu đạn: đứng, quỳ, nằm ném lựu đạn

- Trường hợp vận dụng của tư thế đứng ném lựu đạn: Đứng ném lựu đạn thường được dùng trong trường hợp địch và địa hình cho phép, có thể đứng tại chỗ ném hoặc ném khi đang vận động. Tư thế đứng ném là tư thế ném được xa nhất. Đứng ném lựu đạn thường vận dụng trong trường hợp có vật cản che đỡ, che khuất cao ngang tầm ngực, phía sau không vướng, mục tiêu ở xa.

**CÂU 27: PHÂN TÍCH QUY TẮC KHI SỬ DỤNG LỰU ĐẠN?**

1. Chỉ những người đã được huấn luyện nắm vững tính năng cấu tạo lựu đạn, và thành thạo động tác mới được sử dụng lựu đạn và chỉ được phép sử dụng những loại lựu đạn đã được kiểm tra bảo đảm chất lượng.

2. Sử dụng lựu đạn theo lệnh chỉ huy hay theo nhiệm vụ đã hiệp đồng chiến đấu nhưng phải căn cứ vào tính năng lựu đạn tính chất mục đích mà sử dụng lựu đạn.

Thường chọn mục tiêu và tốp địch ở ngoài công sự hoặc trong ụ súng lô cốt đoạn hào hoặc căn nhà có nhiều địch.

3. Căn cứ vào địa hình địch cụ thể mà vận dụng các tư thế đứng, quỳ, nằm, ném lựu đạn cho thích hợp đảm bảo bí mật, bất ngờ đột nhiên ném chính xác vào mục tiêu tiêu diệt địch giữ được an toàn cho ta.

4. Khi ném lựu đạn xong phải quan sát kết quả ném, và tình hình diệt mục tiêu để có biện pháp xử lý kịp thời.

**CÂU 28: TRÌNH BÀY NHỮNG ĐIỂM CHÚ Ý KHI NÉM LỰU ĐẠN?**

-Chú ý: Khi ném phải kết hợp sức vút của tay và sức bật của người để ném lựu đạn đi được xa, đồng thời chân phải xoay theo trục hướng ném để vừa lấy đà vừa giữ cho lựu đạn đi đúng hướng. Không được quì gối lên rồi mới ném vì tư thế cao dễ bị lộ.

**CÂU 29: NÊU CẤU TẠO VÀ CHUYỂN ĐỘNG GÂY NỔ CỦA LỰU ĐẠN PHÍ 1?**

. *Cấu tạo:* Gồm 2 bộ phận chính.

- Thân lựu đạn: Vỏ bằng gang và khía hình quả na (mãng cầu) cổ lựu đạn có ren để lắp bộ phận gây nổ. Bên trong chứa 45g thuốc nổ TNT (CH3C6H2(N02)3).

- Bộ phận gây nổ: Lắp vào thân lựu đạn gồm có:

+ Ống kim hỏa để chứa lò xo và kim hỏa.

+ Chốt an toàn (theo kiểu chặn đường tiến của kim hỏa).

+ Mỏ vịt để giữ đuôi kim hỏa, bảo đảm lựu đạn an toàn khi chưa dùng.

+ Hạt lửa để phát lửa đốt cháy thuốc cháy chậm.

+ Ống chứa thuốc cháy chậm để truyền lửa vào kíp.

+ Kíp nổ.

*Chuyển động lựu đạn khi gây nổ.*

- Lúc bình thường chốt an toàn giữ mỏ vịt không cho mỏ vịt bật lên, đầu mỏ vịt giữ đuôi kim hỏa, kim hỏa ép lò xo lại.

- Khi rút chốt an toàn: Mỏ vịt bật lên, đầu mỏ vịt không giữ đuôi kim hỏa lò xo kim hỏa bung ra đẩy kim hỏa đập vào hạt lửa, hạt lửa phát lửa đốt cháy thuốc cháy chậm, thuốc cháy chậm cháy hết hết phụt lửa vào kíp làm kíp nổ gây nổ lựu đạn.

**CÂU 30: TRÌNH BÀY TÍNH NĂNG, SỐ LIỆU KĨ THUẬT CỦA LỰU ĐẠN PHI 1?**

*Tính năng chiến đấu, số liệu kỹ thuật:*

- Tính năng chiến đấu:Lựu đạn phi 1 dùng để tiêu diệt bộ binh địch chủ yếu bằng mảnh gang vụn và sức ép của khí thuốc.

*Số liệu kỹ thuật:*

+ Bán kính sát thương 5m.

+ Thời gian cháy chậm 3.2s - 4,2s.

+ Chiều cao lựu đạn 118mm.

+ Đường kính thân lựu đạn 50mm.

+ Trọng lượng thuốc nổ TNT 45g.

**Câu 31: Tính năng chiến đấu,số liệu kĩ thuật của lựu đạn cán gỗ VN(LCH79-A)**

- *Tính năng chiến đấu:* Dùng để tiêu diệt bộ binh địch chủ yếu bằng mảnh gang vụn và sức ép của khí thuốc.

- *Số liệu kí thuật*:

+Bán kính sát thương 5m.

+Thời gian cháy của dây cháy châm 4s-5s.

+Trọng lượng toàn bộ lựu đạn nặng 530g.

+Trọng lượng thuốc nổ TNT =60g.

+Chiều dài lựu đạn :22,4cm.

+Đường kính 50mm

**Câu 32: Cấu tạo và chuyển động gây nổ của lựu đạn cán gỗ VN(LCH79-A)**

*\* Cấu tạo*

- Thân lựu đạn

- Vỏ bằng gang bên trong chứa 60g thuốc nổ

- Cán gỗ

- Nắp bảo hiểm

- Bộ phận gây nổ

- Dây kéo nụ xoà(hạt lửa)

- Dây kéo chậm

- Kíp nổ

*\* Chuyển động gây nổ*

Khi ta giật dây nụ xoè, nụ xòe phát lửa đốt cháy dây cháy chậm, dây cháy chậm cháy hết phụt lửa vào kíp, kíp nổ làm cho lượng thuốc nổ trong vỏ gang nổ

**BÀI 5: GIỚI THIỆU MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH**

**CÂU 33: NÊU TÁC DỤNG, TÍNH NĂNG CHIẾN ĐẤU, SỐ LIỆU KỸ THUẬT CỦA SÚNG TIỂU LIÊN AK (CỠ 7,62MM)**

*1.Tác dụng, tính năng chiến đấu, số liệu kỹ thuật:*

*1.1.Tác dụng*: Súng trang bị cho từng người dùng để tiêu diệt sinh lực địch, súng có gắn lê để đánh gần.

*1.2.Tính năng chiến đấu:*

- Súng bắn được cả liên thanh và phát một.

- Tầm bắn của súng: Tầm bắn ghi trên thước ngắm (TN)

+ Súng AK: ghi từ 1 đến 8 ứng với cự ly từ 100 - 800m.

+ Súng AKM: ghi từ lm đến l0m ứng với cự ly từ 100m –l000m.

- Tầm bắn thẳng:

+ MT người (nằm cao 0,5m): tầm bắn thẳng 350m.

+ MT người chạy (cao l,5m): tầm bắn thẳng 525m.

- Tầm bắn chiến đấu: Khi bắn tập trung diệt các mục tiêu trên mặt đất, mặt nước ở cự ly 800m. Bắn máy bay, quân thù trong vòng 500m. ở cự ly 1.500m đầu đạn vẫn còn khả năng sát thương.

- Tốc độ bắn:

+ Tốc độ bắn lý thuyết: 600 phát/ phút.

+ Tốc độ bắn chiến đấu: Bắn liên thanh 100 phát/p; bắn phát một 40 phát/p.

1.3. Số liệu về kỹ thuật:

- Súng AK.

+ Súng AK không đạn: 3,8kg

+ 30 viên đạn đầy băng = 0.5kg. Trọng lượng súng nặng 4,3kg

- Súng AKM.

+ Súng AKM không đạn: 3,lkg

+ 30 viên đạn đầy băng = 0.5kg. Trọng lượng súng nặng 3,6.kg

- Súng AKMS.

+ Súng AKMS không đạn: 3,3kg

+ 30 viên đạn đày băng = 0.5kg. Trọng lượng súng nặng 3,8kg

- Kích thước súng:

+ Chiều dài súng không có lê: 870mm

+ Chiều dài súng khi dương lê:1.020mm

+ Chiều dài nòng súng: 415mm

+ Chiều dài đường ngắm gốc: 378mm

**CÂU 34: TRÌNH BÀY CÁC TÁC DỤNG CỦA BỘ PHẬN NGẮM VÀ CÁCH LẤY THƯỚC NGẮM SÚNG TIỂU LIÊN AK (CỠ 7,62MM)**

*- Bộ phận ngắm*: Để ngắm bắn vào MT ở các cự ly khác nhau.

- *Lấy thước ngắm*: Người bắn căn cứ vào cự ly từ người bắn đến mục tiêu là bao nhiêu mét, thực hiện động tác lấy thước ngắm ( lấy thước ngắm về tầm).

*Ví dụ:* Cự ly 300m lấy thước ngắm 3

Thực chất của bước này là tạo góc tương ứng giữa đường ngắm và trục nòng súng, tạo cho súng một gúc bắn về tầm khi bắn.

**CÂU 35: TRÌNH BÀY SƠ LƯỢC CHUYỂN ĐỘNG CỦA SÚNG TIỂU LIÊN AK**

* *Khi bắn liên thanh:*

Gạt cẩn định bắn về vị trí liên thanh, lên đạn, bóp cò, búa đập vào kim hỏa, làm đạn nổ, khi đầu đạn vừa đi qua lỗ trích khí, một phần khí thuốc được trích qua khâu truyền đập vào mặt thoi đẩy, làm bệ khóa nòng lùi, mở khóa nòng. Nếu giữ nguyên tay cò đạn nổ tiếp, thả tay cò ra đạn không nổ, nhưng viên đạn tiếp viên theo đã vào buồng đạn. Súng ở tư thế bắn tiếp.

* *Khi bắn phát một:*

Đặt cần định bắn ở vị trí bắn phát, lên đạn, bóp cò. Mọi hoạt động của súng giống như bắn súng liên thanh nhưng chỉ khác: Mấu cần định cách bắn không giữ chân lẫy phát 1, nên lẫy phát 1 được lò xo đẩy đầu lẫy ngã về trước, nếu không thả tay cò ra thì búa bị lẫy phát 1 giữ lại, muốn bắn tiếp phải thả tay cò ra bóp tiếp. Mọi hoạt động lại diễn ra như trên.

**CÂU 36: NÊU TRƯỜNG HỢP VẬN DỤNG KHI BẮN SÚNG TIỂU LIÊN AK.**

• Trong chiến đấu, tình hình địch, địa hình không cho phép người bắn thực hiện động tác quỳ bắn và đứng bắn.

• Trong học tập, được lệch của người chỉ huy, người bắn làm động tác nằm bắn

.

**CÂU 37: NÊU TÁC DỤNG , TÍNH NĂNG CHIẾN ĐẤU CỦA SÚNG TRUNG LIÊN PRD**

*\* Tác dụng*: Súng trung liên RPD là vũ khí tự động có hỏa lực mạnh của tiểu đội bộ binh, do một người sử dụng. Dùng để tiêu diệt sinh lực địch tập trung và những mục tiêu (M) quan trọng.

*\* Tính năng chiến đấu:*

- Súng chỉ bắn được liên thanh: Có thể bắn loạt ngắn từ 2-5 viên, loạt dài từ 6-10 viên hoặc bắn liên tục.

- Tầm bắn của súng:

+ Tầm bắn ghi trên thước ngắm: 1-10 (tương ứng với bắn ở cự ly từ l00m-1000m)

+ Tầm bẳn thẳng:

Đối với M người nằm (cao 0.5m): tầm bắn thẳng 365m

Đối với M người chạy (cao 1.5m) tầm bắn thẳng 540m

- Tầm bắn chiến đấu:Tiêu diệt các M trên mặt đất, mặt nước 800m, bắn máy bay, quân dù trong vòng 500m. Ở 1500m đầu đạn vẫn còn khả năng sát thương.

- Tốc độ bắn chiến đấu: 150 viên/phút

**CÂU 38: TRÌNH BÀY SƠ LƯỢC CHUYỂN ĐỘNG CỦA SÚNG TRUNG**

**LIÊN PRĐ**

Xoay cần an toàn về vị trí, lắp băng đạn vào bàn nâng đạn, kéo tay kéo bệ khóa nòng về sau, bóp cò. Bệ khóa nòng, khóa nòng lao về phía trước đẩy viên đạn vào buồng đạn đóng khóa nòng, kim hỏa đập vào hạt lửa làm đạn nổ. Khi đầu đạn đi qua lỗ trích khí, một phàn khí thuốc đi qua khâu truyền đập vào mặt thoi, đẩy bệ khóa nòng lùi, mở khóa nòng, khóa nòng lùi kéo theo vỏ đạn ra khỏi buồng đạn được mấu hất vỏ đạn ra ngoài.

**CÂU 39: Nêu tác dụng, tính năng chiến đấu, số liệu kỹ thuật của súng diệt tăng B40.**

*\* Tác dụng:*

Súng diệt tăng là hỏa lực mạnh của bộ binh, do 1 người sử dụng để tiêu diệt xe tăng, xe bọc thép, canô, tàu xuồng và sinh lực địch trong công sự hoặc các vật kiến trúc không kiên cố như ụ súng lô cốt...

*\* Tính năng chiến đấu:*

- Tầm bắn của súng:

+ Tầm bắn ghi trên thước ngắm: Ghi 50, 100, 150, tương ứng với cự ly bắn tính bằng m

+ Tầm bắn thẳng: Khi mục tiêu cao 2m là 100 m

- Tốc độ bắn chiến đấu: từ 4 - 6 phát/ phút

- Cỡ đạn: Cỡ đạn 80mm lớn hơn cỡ nòng súng 40mm. Đạn cấu tạo theo nguyên lý lượng nổ lõm, ngòi chạm nổ, sức xuyên của đạn không phụ thuộc vào cự ly bắn, tốc độ bay mà phụ thuộc vào góc chạm của đạn với bề mặt mục tiêu.

Khi góc chạm 90 độ xuyên được thép dày 20cm, bê tông 60cm.

*\* Số liệu kỹ thuật*

- Tầm bắn ghi trên thước ngắm đến 50m - 150m.

- Tầm bắn thẳng với mục tiêu cao 2m là 100m.

- Tốc độ bắn chiến đấu từ 4 – 6 phát/phút .

- Tốc độ của đầu đạn: 83 m/s.

- Cỡ đạn 80mm

Khi góc chạm bằng 900 xuyên như sau: Xuyên thép dầy 200mm, xuyên bê tông dày 600mm

- Khối lượng của súng là 2,75kg; quả: 1,84kg

**CÂU 40: Nêu cấu tạo và tác dụng các bộ phận chính của súng diệt tăng B40.**

*\* Cấu tạo, tác dụng các bộ phận chính của súng*: (gồm 4 bộ phận)

- Nòng súng: Định hướng bay cho quả đạn

- Bộ phận ngắm: Để ngắm bắt mục tiêu ở cự ly khác nhau.

- Bộ phận kim hỏa: Truyền lực từ búa đập vào hạt lửa

- Cò súng và tay cầm: Giữ búa đập ở tư thế gương búa, giải phóng búa khi bóp cò, đồng thời đóng cửa khóa an toàn. Tay cầm để giữ súng.

- Đạn B40 gồm có quả đạn và ống thuốc phóng, bên trong quả đạn gồm: đầu đạn, đuôi đạn, ngòi đạn.

**CÂU 41: Trình bày sơ lược chuyển động của súng diệt tăng B40.**

*\* Sơ lược chuyển động của súng:*

- Trước khi giương búa:

Mấu đầu lẫy cò khớp vào khấc an toàn ở đuôi búa. Then khóa an toàn chẹn vào mấu tì đuôi cò làm tay cò không chuyển động được. Lò xo kim hỏa đẩy kim hỏa tụt xuống. Đuôi kim hỏa nhô ra ngoài nắp ở kim hỏa.

- Khi giương búa:

Mấu đầu lẫy cò khớp vào khấc giương búa, giữ búa ở tư thế giương. Then khóa an toàn vẫn chẹn vào mấu tì đuôi cò. Khi mở khóa an toàn thẳng với hướng lùi của mấu tì đuôi cò. Khi bóp cò đầu cò về trước nâng lẫy cò lên làm mấu đầu lẫy rời khỏi khấc gương búa, lò xo cần đẩy bung ra búa đập vào đuôi kim hỏa, làm lò xo kim hỏa ép lại, đâu kim hỏa chọc vào hạt lửa.

**CÂU 42: Nêu tác dụng, tính năng chiến đấu của súng diệt tăng B41.**

*\* Tác dụng:*

Súng B41 là loại vũ khí có uy lực mạnh của phân đội bộ binh do một người hoặc một tổ, để tiêu diệt xe tăng, xe bọc thép, lô cốt và sinh lực địch ẩn nấp trong cộng sự hoặc các vật kiến trúc không kiên cố.

*\* Tính năng chiến đấu:*

- Tầm bắn của súng:

+ Tầm bắt ghi trên thước ngắm và kính quang học: từ 200m - 500m.

+ Tầm bẳn thẳng: Trong vòng 300m

- Tốc độ bắn chiến đấu: từ 4 - 6 phát/ phút

- Tốc độ của đầu đạn:120m/s

- Tốc độ lớn nhất của đầu đạn: 300m/s

- Cỡ đạn: 85mm cấu tạo theo nguyên lý nồ lõm, ngòi chạm nổ. Sức xuyên phá của đạn không phụ thuộc vào cự ly bắn và tốc độ bay mà phụ thuộc vào góc chạm của đạn tới mục tiêu. Khi góc chạm 90 xuyên được thép dày 280mm, bê tông 900mm.

**CÂU 43: Nêu cấu tạo và tác dụng các bộ phận chính của súng diệt tăng B41.**

*\* Cấu tạo, tác dụng các bộ phận chính của súng:* (5 bộ phận)

- Nòng súng: Định hướng bay cho đầu đạn.

- Bộ phận ngắn cơ khí: Để ngắm bắn M ở các cự ly khác nhau khikhông có kính quang học

- Bộ phận kim hỏa: Để nhận lực từ búa đập chọc vào hạt lửa.

- Bộ phận cò và tay cầm: Để giữ, thả búa, đóng mở khóa an toàn.

- Kính ngắm quang học: Là bộ phận ngắm chính của súng.

- Cấu tạo đạn B41:

+ Đầu đạn: Để diệt M.

+ Phễu đạn: Tạo luồng xuyên, phễu và chóp dẫn điện chính là mạch điện trong. + Ống thuốc đẩy: Để tăng thêm tốc độ bay của đạn (từ 120m/s->300m/s)

+ Đuôi đạn và ống thuốc phóng: Để đẩy đạn đi vào ổn định hướng cho đạn bay.

+ Ngòi nổ: Để sinh điện và làm cho đạn nổ.

**CÂU 44: Trình bày sơ lược chuyển động của súng diệt tăng B41.**

*Sơ lược chuyển động của súng:*

- Trước khi giương búa:

Mấu đầu lẫy cò khớp vào khấc an toàn ở đuôi búa. Then khóa an toàn chẹn vào mấu tì đuôi cò làm tay cò không chuyển động được. Lò xo kim hỏa đẩy kim hỏa tụt xuống. Đuôi kim hỏa nhô ra ngoài nắp ở kim hỏa.

- Khi giương búa:

Mấu đầu lẫy cò khớp vào khấc giương búa, giữ búa ở tư thế giương. Then khóa an toàn vẫn chẹn vào mấu tì đuôi cò. Khi mở khóa an toàn thẳng với hướng lùi của mấu tì đuôi cò. Khi bóp cò đầu cò về trước nâng lẫy cò lên làm mấu đầu lẫy rời khỏi khấc gương búa, lò xo cần đẩy bung ra búa đập vào đuôi kim hỏa, làm lò xo kim hỏa ép lại, đâu kim hỏa chọc vào hạt lửa.

**BÀI 6: VŨ KHÍ CÔNG NGHỆ CAO**

**CÂU 45: Khái niệm vũ khí công nghệ cao, đặc điểm vũ khí công nghệ cao**

*- Khái niệm*: Vũ khí công nghệ cao là vũ khí được nghiên cứu, thiết kế, chế tạo dựa trên những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, có sự nhảy vọt về chất lượng và tính năng kĩ – chiến thuật.

*- Đặc điểm:*

- Khả năng tự động hoá cao.

- Tầm bắn (phóng) xa.

- Độ chính xác cao.

- Uy lực sát thương lớn.

**CÂU 46: Thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh**

- Chiến tranh tương lai (nếu xảy ra) đối với đất nước ta, địch sẽ sử dụng phương thức tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao là chủ yếu nhằm mục đích giành quyền làm chủ trên không, làm chủ chiến trường, phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, đánh qụy khả năng chống trả của đối phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng tiến công trên bộ, trên biển, lực lượng đổ bộ đường không và các hoạt động bạo loạn lật đổ của lực lượng phản động nội địa trong nước, gây tâm lí hoang mang, lo sợ trong nhân dân. Qua đó gây sức ép về chính trị để đạt mục tiêu chính trị hoặc buộc chúng ta phải chấp nhận điều kiện chính trị do địch đặt ra.

- Nếu chiến tranh xảy ra trên đất nước ta, có thể xuất phát tiến công từ nhiều hướng vào nhiều mục tiêu và diễn ra cùng một lúc: trên bộ, trên không, từ biển vào, có thể diễn ra cùng một lúc ở chính diện và trong chiều sâu, trên phạm vi toàn quốc với một nhịp độ cao, cường độ lớn ngay từ đầu và trong suốt quá trình chiến tranh.

- Tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao của chủ nghĩa đế quốc vào Việt Nam (nếu xảy ra) có thể là một giai đoạn trước khi đưa quân đổ bộ đường biển hoặc đưa quân tiến công trên bộ với quy mô và cường độ ác liệt từ nhiều hướng, vào nhiều mục tiêu cùng một lúc.

- Đánh phá ác liệt từng đợt lớn, dồn dập, kết hợp với đánh nhỏ lẻ liên tục ngày đêm, có thể kéo dài vài giờ hoặc nhiều giờ, có thể đánh phá trong một vài ngày hoặc nhiều ngày,...

**CÂU 47: Những điểm mạnh, điểm yếu của vũ khí công nghệ cao**

*Điểm mạnh:*

- Độ chính xác cao, uy lực sát thương lớn, tầm hoạt động xa.

- Có thể hoạt động trong những vùng nhiễu, thời tiết phức tạp, cả ngày và đêm, đạt hiệu quả cao hơn hàng chục đến hàng trăm lần so với vũ khí thông thường.

- Một số loại vũ khí công nghệ cao được gọi là vũ khí “thông minh” có khả năng nhận biết địa hình và đặc điểm mục tiêu, tự động tìm diệt...

*Điểm yếu:*

- Thời gian trinh sát, xử lí số liệu để lập trình phương án đánh phá phức tạp, nếu mục tiêu “thay đổi” dễ mất thời cơ đánh phá (mục tiêu di chuyển).

- Dựa hoàn toàn vào các phương tiện kỹ thuật, dễ bị đối phương đánh lừa.

- Một số loại tên lửa hành trình có tầm bay thấp, tốc độ bay chậm, hướng bay theo quy luật... dễ bị bắn hạ bằng vũ khí thông thường.

- Tác chiến công nghệ cao không thể kéo dài vì quá tốn kém. Dễ bị đối phương tập kích vào các vị trí triển khai của vũ khí công nghệ cao.

- Dễ bị tác động bởi địa hình, thời tiết, khí hậu dẫn đến hiệu quả thực tế khác với lí thuyết.

**CÂU 48: Các biện pháp chủ động trong phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao**

- Gây nhiễu các trang thiết bị trinh sát của địch làm giảm hiệu quả trinh sát

- Nắm chắc thời cơ chủ động đánh địch từ xa, phá thế tiến công của địch

- Lợi dụng đặc điểm đồng bộ của hệ thống vũ khí công nghê cao đánh vào mắt xích then chốt

- Cơ động phòng tránh nhanh, đánh trả kịp thời chính xác

**CÂU 49: Các biện pháp thụ động trong phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao**

\* *Phòng chống trinh sát của địch:*

- Làm hạn chế đặc trưng của mục tiêu

- Che giấu mục tiêu

- Ngụy trang mục tiêu

- Tổ chức tốt việc nghi binh đánh lừa địch. (nghi binh là hành động tạo hiện tượng giả để đánh lừa đối phương).

*\*Dụ địch đánh vào mục tiêu có giá trị thấp làm chúng tiêu hao lớn*

*\*Tổ chức bố trí lực lượng phân tán có khả năng tác chiến độc lâp*

*\*Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị với xây dựng hầm ngầm để tăng khả năng phòng tranh*

**BÀI 7: NGẮM BẮN**

**Câu 50: Hiện tượng bắn là gì? Khái niệm về ngắm bắn?**

- Hiện tượng bắn là khi lắp hộp tiếp đạn có đạn vào súng, lên đạn,...bóp cò. Tiếp đó là một loạt các chuyển động của súng đạn: búa đập vào kim hỏa, kim hỏa chọc vào hạt lửa, hạt lửa cháy, đốt cháy thuốc phóng tạo thành nhiệt độ và áp suất cao đẩy đầu đạn vận động về mục tiêu.

- Ngắm bắn là xác định góc bắn và hướng bắn để súng đưa quỹ đạo đường đạn đi qua điểm định bắn trên mục tiêu.

**Câu 51: Trình bày khái niệm về đường ngắm cơ bản, đường ngắm đúng?**

*a) Đường ngắm cơ bản:*

- Đối với bộ phận ngắm cơ khí:

Đường ngắm cơ bản là đường thẳng từ mắt người ngắm qua điểm chính giữa mép trên khe ngắm (hoặc tâm lỗ ngắm) đến điểm chính giữa mép trên đầu ngắm.

- Đối với kính ngắm quang học:

Đường ngắm cơ bản là đường thẳng từ mắt người ngắm qua tâm kính nhìn đến điểm giao nhau của vạch khấc tầm và vạch khấc hướng đã xác định với điều kiện kính phải sáng rõ, tròn đều.

*b) Đường ngắm đúng*

Đường ngắm đúng là đường ngắm cơ bản được dóng vào điểm ngắm đúng đã xác định với điều kiện mặt súng (mặt xe) phải thăng bằng.

**Câu 52: Điểm ngắm đúng, đường ngắm đúng là gì? Cho ví dụ?**

- Điểm ngắm đúng là điểm ngắm đã xác định từ trước sao cho khi ngắm vào đó để bắn thì quỹ đạo đường đạn đi qua điểm định bắn trúng trên mục tiêu.

- Đường ngắm đúng là đường ngắm cơ bản được dóng vào điểm ngắm đúng đã xác định với điều kiện mặt súng (mặt xe) phải thăng bằng.

Ví dụ: (tui kiếm không có)

**Câu 53: Muốn bắn trúng mục tiêu, người bán cần thực hiện những yếu tố nào?**

Gồm 3 yếu tố là thước ngắm đúng, đường ngắm đúng, điểm ngắm đúng. Thực hiện thiếu hoặc sai một trong ba yếu tố trên thì kết quả bắn sẽ thấp hoặc bắn sẽ không trúng mục tiêu

**Câu 54: Ảnh hưởng của ngắm sai đến kết quả bắn như thế nào?**

*a) Đường ngắm cơ bản sai*

Đường ngắm cơ bản sai thực chất là sai lệch về góc bắn, sự sai lệch này ảnh hưởng rất lớn đến trúng đích của phát bắn, cụ thể như sau:

- Nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắm thấp (hoặc cao) hơn điểm chính giữa mép trên khe ngắm, thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ thấp (hoặc cao) hơn điểm định bắn trúng

- Nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắm lệch trái (hoặc phải) so với điểm chính giữa mép trên khe ngắm, thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ lệch trái (hoặc phải) điểm định bắn trúng.

- Nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắm vừa cao vừa lệch phải (hoặc trái) so với điểm chính giữa mép trên khe ngắm, thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ vừa cao vừa lệch phải (hoặc trái) điểm định bắn trúng

- Nếu điểm chính giữa mép trên đầu ngắm vừa thấp vừa lệch trái (hoặc phải) so với điểm chính giữa mép trên khe ngắm, thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ vừa thấp vừa lệch trái (hoặc phải) điểm định bắn trúng

*b) Ngắm sai điểm ngắm*

Khi đường ngắm cơ bản đã chính xác, mặt súng thăng bằng, nếu điểm ngắm sai lệch so với điểm ngắm đúng bao nhiêu, thì điểm chạm trên mục tiêu sẽ sai lệch so với điểm định bắn trúng bấy nhiêu.

**Câu 55: Phân tích kỹ thuật ‘ Nằm chuẩn bị bắn’ trong động tác nằm bắn súng tiểu liên AK có bệ tỳ ?**

*\* Động tác chuẩn bị tư thế:*

Khi nghe dứt khẩu lệnh, quay người về hướng mục tiêu, tay phải nắm ốp lót tay đưa súng về thành tư thế xách súng, nắm tay cao ngang thắt lưng, nòng súng hướng lên trên phía trước hợp với thân người một góc khoảng 450 (thực hiện 3 cử động):

*Cử động 1*: Chân phải bước lên một bước dài theo hướng mũi bàn chân phải, chân trái dùng mũi bàn chân làm trụ xoay gót sang trái để người quay theo hướng mũi bàn chân phải.

*Cử động 2*: Chống bàn tay trái xuống đất trước mũi bàn chân phải cách khoảng 20cm, mũi bàn tay chếch về bên phải phía sau. Đặt cánh tay trái xuống đất, khuỷu tay ở phía trước, cách hướng bàn chân phải khoảng 15cm, đặt gối trái và đùi trái xuống đất.

*Cử động 3*: Tay phải lao súng về phía trước, đồng thời bàn tay trái lật ngửa đỡ ốp lót tay, khoảng dưới khung thước ngắm (tay kéo bệ khóa nòng hướng lên trên). Chân phải duỗi thẳng về sau, người nằm úp xuống đất, hai chân mở rộng bằng vai hai mũi bàn chân hướng sang hai bên. Người nằm chếch so với hướng bắn một góc khoảng 30 độ.

**Câu 56 : Phân tích động tác ‘ gương súng – ngắm bắn’ khi bắn trong động tác nằm bắn súng tiểu liên AK có bệ tỳ**

Tay trái có thể nắm ốp lót tay dưới hoặc hộp tiếp đạn, tùy theo độ dài ngắn của cánh tay người bắn để chọn cho thích hợp. Nếu nắm ốp lót tay, bàn tay trái ngửa, ốp lót tay dưới nằm trong nòng bàn tay, bốn ngón con khép kín cùng với ngón cái nắm chắc súng tự nhiên, cẳng tay trái áp sát vào bên trái hộp tiếp đạn, cẳng tay hợp với mặt phẳng địa hình một góc khoảng 40-60o. Nếu nắm hộp tiếp đạn, hộ khẩu tay đặt phía sau sống hộp tiếp đạn, các ngón con và ngón cái nắm chắc hộp tiếp đạn. Tay phải gạt cần định cách bắn về vị trí bắn, rồi nắm tay cầm, hộ khẩu tay nắm chính giữa phía sau tay cầm ngón trỏ đặt ngoài vành cò các ngón con còn lại và ngón cái nắm chắc tay cầm. Kết hợp hai tay nâng súng lên đặt phần trên của đế báng súng vào chính giữa hõm vai bên phải, hai khuỷu tay chống chắc xuống đất, má phải của cẳng tay trái áp sát vào má trái của hộp tiếp đạn. Kết hợp hai tay giữ súng chắc và cân bằng trên vai. Nhìn qua đường ngắm, nếu súng chưa đúng hướng thì dịch chuyển cả thân người qua phải hoặc qua trái để điều chỉnh hướng súng vào mục tiêu. Không dùng tay để điều chỉnh hướng súng làm cho tư thế gò bó.

- *Khi giương súng*, đặt nòng súng ở phần khâu đeo dây súng lên bệ tỳ, hoặc đặt mu bàn tay trái lên vật tỳ, miệng nòng súng phải cao hơn vật tỳ và nhô ra phía trước vật tỳ ít nhất 5cm.

*- Động tác ngắm*

Áp má vào báng súng với lực vừa phải để đầu người bắn ít bị rung động, tránh gối má vào báng súng làm cho mặt súng nghiêng, khi bắn liên thanh dễ làm báng súng bị tụt xuống, hoặc áp má không sát làm đầu rung khó ngắm.

Nheo mắt trái và dùng mắt phải để ngắm hoặc có thể mở cả hai mắt để ngắm.

Nếu mở hai mắt thì tập trung thị lực vào mắt ngắm, còn mắt kia nhìn tự nhiên. Ngắm qua chính giữa mép trên khe ngắm đến chính giữa mép trên đỉnh đầu ngắm để lấy đường ngắm cơ bản, rồi đưa đường ngắm cơ bản vào điểm ngắm đã xác định trên mục tiêu.

**Câu 57 : Phân tích động tác ‘Chuẩn bị đạn’ khi bắn trong động tác nằm bắn súng tiểu liên AK có bệ tỳ ?**

*- Động tác chuẩn bị súng, đạn*

Tay phải tháo hộp tiếp đạn không có đạn ở súng ra trao cho tay trái, tay trái dùng ngón giữa và ngón đeo nhẫn kẹp giữ hộp tiếp đạn vào bên phải ốp lót tay, cửa hộp tiếp đạn quay vào người, sống hộp tiếp đạn quay xuống đất. Nghiêng người sang trái, tay phải mở túi đựng lấy hộp tiếp đạn có đạn lắp vào súng. Tay phải dùng ngón cái gạt cần định cách bắn về vị trí bắn, kéo bệ khóa nòng về sau hết cữ rồi thả đột nhiên để bệ khóa nòng lao về phía trước đẩy viên đạn thứ nhất vào buồng đạn, dùng ngón trỏ gạt cần định cách bắn về vị trí khóa an toàn. Cất hộp tiếp đạn không có đạn vào túi đựng hộp tiếp đạn. Tay phải về nắm tay cầm, ngón trỏ duỗi thẳng đặt ngoài vành cò, mắt quan sát mục tiêu.

**Câu 58 : Phân tích kỹ thuật động tác ‘Đứng dậy’ trong động tác nằm bắn súng tiểu liên AK có bệ tỳ ?**

*Động tác đứng dậy thực hiện:* 3 cử động

*Cử động 1*: Tay phải nắm ốp lót tay, nghiêng người sang trái, chân trái co lên đầu gối ngang thắt lưng, đồng thời tay phải đưa súng về ốp lót tay đặt trên đùi trái, hộp tiếp đạn quay sang phải. Tay trái thu về bàn tay úp trước ngực.

*Cử động 2*: Dùng sức nâng của tay trái và hai chân nâng người dậy, tay trái xoay mũi bàn tay về trước đồng thời chân phải bước lên một bước ngang bàn tay trái, chân trái duỗi thẳng, dùng sức nâng của tay trái và hai chân nâng người đứng thẳng dậy.

*Cử động 3*: Chân phải dùng gót bàn chân làm trụ xoay mũi bàn chân sang phải một góc khoảng 22,5o. Chân trái đưa lên đặt sát chân phải thành tư thế đứng nghiêm xách hoặc mang súng.

**Câu 59 : Phân tích động tác ‘ Thôi bắn hoàn toàn’ khi bắn tron động tác nằm bắn súng tiểu liên AK có bệ tỳ ?**

*Thôi bắn hoàn toàn*

\* *Khẩu lệnh*: “Thôi bắn, khám súng, đứng dậy”

\* *Động tác:*

Động tác tháo đạn: Khi nghe dứt khẩu lệnh ngón trỏ thả cò súng ra, hai tay hạ súng xuống tay phải tháo hộp tiếp đạn ở súng ra trao cho tay trái, tay trái dùng ngón giữa và ngón đeo nhẫn kẹp giữ hộp tiếp đạn bên phải ốp lót tay. Tay phải dùng ngón cái kéo bệ khóa nòng từ từ về sau, ngón trỏ lướt trên cửa thoát vỏ đạn, ba ngón con khép lại chắn cửa lắp hộp tiếp đạn để đỡ và lấy viên đạn từ trong buồng đạn ra, lắp viên đạn vào hộp tiếp đạn có đạn, lấy hộp tiếp đạn không có đạn lắp vào súng, cất hộp tiếp đạn có đạn vào túi đựng, bóp cò, gạt cần định cách bắn về vị trí an toàn, kéo cữ thước ngắm về vị trí п hoặc D.

- Động tác đứng dậy thực hiện 3 cử động:

*+ cử động 1*: tay phải nắm ốp lót tay, nghiêng người sang trái, chân trái co lên đầu gối ngang thắt lưng, đồng thời tay phải đưa súng về ốp lót tay đặt trên đùi trái, hộp tiếp đạn quay sang phải. Tay trái thu về bàn tay úp trước ngực.

*+ cử động 2:* dùng sức nâng của tay trái và hai chân nâng người dậy, tay trái xoay mũi bàn tay về trước đông thời chân phải bước lên một bước ngang bàn tay trái, chân trái duỗi thẳng, dùng sức nâng của tay trái và hai chân nâng người đứng thẳng dậy.

*+ cử động 3*: chân phải dùng gót bàn chân làm trụ xoay mũi bàn chân sang phải một góc khoảng 22,5 độ. Chân trái đưa lên đặt sát chân phải thành tư thế đứng nghiêm xách hoặc mang súng.

**BÀI 8: TIẾN CÔNG**

**CÂU 60: ANH/CHỊ HÃY TRÌNH BÀY NHIỆM VỤ, YÊU CẦU CHIẾN THUẬT TỪNG NGƯỜI TRONG TIẾN CÔNG**

*1. Nhiệm vụ*:

Trong chiến đấu tiến công, từng người có thể tự mình hoặc cùng với tổ đánh chiếm một số mục tiêu như địch trong ụ súng, lô cốt, giao thông hào, căn nhà. Xe tăng, xe bọc thép địch. Tên địch, tốp địch ngoài công sự.

*2. Yêu cầu chiến thuật*

- Bí mật bất ngờ, tinh khôn, mưu mẹo, dũng cảm, linh hoạt, kịp thời.

- Biết phát hiện và lợi dụng sơ hở, điểm yếu của địch, tiếp cận tiêu diệt địch.

- Độc lập chiến đấu, chủ động hiệp đồng, liên tục chiến đấu.

- Phát huy cao độ hiệu quả của vũ khí, trang bị, tiết kiệm đạn dược.

- Đánh nhanh, sục sạo kĩ, vừa đánh vừa địch vận.

**CÂU 61: ANH CHỊ HÃY NÊU NỘI DUNG HIỂU RÕ NHIỆM VỤ TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU TẤN CÔNG**

*1.Hiểu rõ nhiệm vụ*

*1.1.Nội dung nhiệm vụ.*

Nhiệm vụ: Hợp đồng với ai đánh chiếm mục tiêu nào, ở đâu, sau khi đánh chiếm mục tiêu xong phải làm gì ?

*1.2.Mục tiêu phải đánh chiếm:*

- Loại mục tiêu gì? ( ụ sung, lô cốt, xe tang, tốt địch …)

- Vị trí và tính chất mục tiêu ( ở đâu, trong hay ngoài công sự, bộ binh hay xe tang, trong căn nhà ….)

- Những mục tiêu khác có liên quan .

*1.3. Cách đánh*. ( thứ tự, phương pháp tiêu diệt mục tiêu )

- Ký , tín hiệu, liên lạc, báo cáo

- Bạn liên quan : Bên phải, bên trái, ai làm nhiệm vụ gì .

*1.4. Phương pháp nhận nhiệm vụ*: Khi nhận nhiệm vụ chiến sĩ phải kết hợp nghe, nhìn, nhận đầu đủ, chính xác. Nếu nội dung nhiệm vụ chưa rõ phải hỏi lại để người chỉ huy bổ sung cho đầy đủ

**CÂU 62: ANH CHỊ HÃY TRÌNH BÀY RÕ YÊU CẦU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VẦ BÁO CÁO. TRONG CHIẾN THUẬT TỪNG NGƯỜI CHIẾN ĐẤU TIẾN CÔNG**

*- Nội dung, yêu cầu:*

Công tác chuẩn bị chiến đấu của từng người phải được tiến hành thường xuyên.

Trong chiến đấu tiến công, nội dung làm công tác chuẩn bị của từng người gồm:

+ Xác định tư tưởng;

+ Ý chí quyết tâm chiến đấu;

+ Nhận bổ sung vũ khí, trang bị, thuốc quân y; gói buộc lượng nổ,…

- Phương pháp:

Khi làm công tác chuẩn bị phải căn cứ vào ý định của người chỉ huy, nhiệm vụ được phân công, thời gian có để tiến hành công tác chuẩn bị cho phù hợp, bảo đảm nhanh, gọn, đầy đủ, chính xác.

Sau khi hoàn thành công tác chuẩn bị phải kiểm tra lại công tác chuẩn bị như: súng, đạn, thủ pháo, thuốc nổ… những trang bị cần thiết cho chiến đấu, cách mang đeo và báo cáo với người chỉ huy.

Quá trình làm công tác chuẩn bị phải hỗ trợ, giúp đỡ đồng đội làm công tác chuẩn bị.

**BÀI 9 : PHÒNG NGỰ**

**CÂU 63: ANH CHỊ HÃY TRÌNH BÀY NHỮNG ĐẶC ĐIỂM TIẾN CÔNG CỦA ĐỊCH TRONG CHIẾN THUẬT TỪNG NGƯỜI CHIẾN ĐẤU PHONG NGỰ**

I. ĐẶC ĐIỂM TIẾN CÔNG CỦA ĐỊCH

*Trước khi địch tiến công*

Địch thường dùng các lực lượng, phương tiện trinh sát trên không kết hợp với biệt kích thám báo, bọn phản động nội địa ở mặt đất để nhằm phát hiện ra ta. Sử dụng máy bay, pháo binh bắn phá mãnh liệt với cường độ cao liên tục, dài ngày vào trận địa của ta.

*Khi địch tiến công*

Hỏa lực các loại chuyển bắn về phía sau, bộ binh, xe tăng, xe bọc thép thực hành xung phong vào trận địa phòng ngự của ta. Khi xung phong, xe tăng dẫn dắt bộ binh hoặc dừng lại ở tuyến xuất phát tiến công dùng hỏa lực chi viện cho bộ binh xung phong.

Lợi dụng đêm tối bí mật áp sát trận địa bất ngờ tiến công. Khi chiếm được một phần trận địa địch lợi dụng địa hình, công sự để giữ chắc nơi đã chiếm, đồng thời nhanh chóng cơ động từ phía sau tiếp tục phát triển sâu vào trận địa ta.

*Sau mỗi lần tiến công thất bại*

Địch thường lùi về phía sau, củng cố lực lượng, dùng hỏa lực bắn phá vào trận địa phòng ngự của ta sau đó tiếp tục tiến công.

**CÂU 64: ANH CHỊ HÃY NÊU RÕ NHIỆM VỤ, YÊU CẦU CHIẾN THUẬT TỪNG NGƯỜI TRONG CHIẾN ĐẤU PHÒNG NGỰ**

*1.Nhiệm vụ yêu cầu chiến thuật.*

*1.1. Nhiệm vụ:* Trong chiến đấu phòng ngự người chiến sĩ cùng với tổ, tiểu đội có thể nhận nhiệm vụ:

- Dựa vào công sự trận địa có thể tiêu diệt địch trong mọi tình huống

- Cùng với tiểu đội bố trí đánh địch từ phía sau

*1.2. Yêu cầu chiến thuật:*

- Có quyết tâm chiến đấu cao, chuẩn bị tỉ mỉ

- Xây dựng công sự chiến đấu, vững chắc , bố trí các loại vật cản hiểm hóc ngụy trang kín đáo.

động tác bắn súng:

***- Động tác nằm chuẩn bị bắn:***

***- Động tác chuẩn bị đạn:***

**- Động tác bắn:**

**- Động tác thôi bắn hoàn toàn:**

**- Động tác đứng dậy**